TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 47/2016/HNGĐ-ST
Ngày: 29/7/2016
V/v tranh chấp Hôn nhân & Gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Ngọc Sơn

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Huy Lợi và ông Trần Đình Đường

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Huy Mạnh - Cán bộ Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.

Ngày 29 tháng 7 năm 2016 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An mở phiên tòa xét xử công khai vụ án thụ lý số 66/2016/TLST- HNGĐ ngày 15 tháng 7 năm 2016 về việc "Tranh chấp Hôn nhân và Gia đình". Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 48/2016/QĐST ngày 19 tháng 7 năm 2016 giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Chị Đặng Thị N D, sinh năm 1988. Địa chỉ: Khối 7, phường Trường Thi, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

*** Bị đơn:** Anh Lê X H, sinh năm 1987. Số Hộ chiếu: B7848720 do Cục quản lý xuất nhập cảnh – Bộ Công an cấp ngày 03/5/2013. Nơi ĐKHKTT trước khi xuất cảnh: Xóm 10, xã Sơn Thành, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An. Hiện trú tại: 152 Vincent Street, North Perth WA 6006, Australia (Úc). Xin xét xử vắng mặt.

NHẬN THẤY:

Trong đơn xin ly hôn đề ngày 18/6/2016 và Bản tự khai, chị Đặng Thị N D trình bày: Chị và anh Lê X H kết hôn với nhau tự nguyện có đăng ký tại UBND xã Sơn Thành, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An vào ngày 10/12/2013. Sau khi kết hôn, anh Huấn sang Australia du học còn chị ở nhà. Đến tháng 3 thì anh Huấn bảo lãnh cho chị sang Australia theo diện đoàn tụ gia đình. Quá trình chung sống thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình không hợp nhau, anh Huấn không quan tâm đến chị cả về vật chất lẫn tinh thần, vợ chồng thường xuyên cãi vã nhau mặc dù đã được gia đình 02 bên hòa giải khuyên bảo nhưng tình cảm vợ chồng không được cải thiện, mâu thuẫn vợ chồng kéo dài và hết sức căng thẳng nên vợ chồng không thể sống chung được với nhau và đã sống ly thân nhau từ 4 tháng nay.

Vì vậy, chị Diệp làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Lê X H. Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là cháu Lê Bảo Anh, sinh ngày 11/01/2014. Hiện nay cháu Lê Bảo Anh đang do ông bà nội (bố mẹ anh Huấn) trực tiếp nuôi dưỡng. Ly hôn, chị Diệp đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được trực tiếp nuôi dưỡng con chung và yêu cầu anh Huấn cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 3.000.000đ (Ba triệu đồng). Về tài sản chung, nợ: Không có, vì vậy không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Lê X H tuy vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có Bản tự khai trình bày với nội dung: Anh thừa nhận thời gian điều kiện kết hôn, mâu thuẫn và nguyên nhân mâu thuẫn đúng như chị Diệp trình bày. Sau khi kết hôn, anh sang Australia du học, đến tháng 3/2015 anh bảo lãnh cho chị Diệp sang Australia theo diện đoàn tụ gia đình, với mong muốn vợ chồng được ở cùng nhau để chia sẽ những khó khăn trong cuộc sống. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc với nhau, nhưng quá trình chung sống thì vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng về quan điểm sống, nghi ngờ ghen tuông lẫn nhau. Hơn nữa chị Diệp không có việc làm nên kinh tế gia đình khó khăn, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng căng thẳng, mặc dù đã được gia đình 2 bên khuyên giải nhưng tình cảm vợ chồng không được cải thiện, đời sống chung vợ chồng không thể kéo dài và vợ chồng đã sống ly thân nhau 4 tháng nay. Hiện nay tình cảm vợ chồng không còn, vì vậy đề nghị Tòa án giải quyết cho anh và chị Diệp được ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Lê Bảo Anh, sinh ngày 11/01/2014. Hiện nay cháu đang được bố mẹ anh trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Vì điều kiện đang du học ở nước ngoài không thể trực tiếp nuôi con được nên đề nghị Tòa án giao chị Diệp trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Anh Huấn sẽ có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 3.000.000đ (Ba triệu đồng).

Về tài sản chung, nợ: Không có, vì vậy không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Huấn hiện đang du học ở nước ngoài, không thể trực tiếp đến Tòa án để giải quyết và tham gia phiên tòa được, nên anh Huấn đề nghị Tòa án giải quyết và xét xử vắng mặt anh, không ủy quyền cho ai tham gia phiên tòa.

Chị Diệp vắng mặt tại phiên tòa nhưng có văn bản giữ nguyên nội dung đơn xin ly hôn và xin vắng mặt tại phiên tòa.

XÉT THẤY:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có tại hồ sơ vụ án; lời trình bày của đương sự được công bố, thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

Về thủ tục tố tụng: Sau khi thụ lý vụ án, chị Đặng Thị N D đã viết bản tự khai, sau đó có đơn xin xét xử vắng mặt. Anh Lê X H hiện đang ở nước ngoài không

thể về nước để hòa giải và trực tiếp tham gia phiên tòa nhưng đã có Bản tự khai trình bày quan điểm về việc giải quyết việc ly hôn giữa anh với chị Diệp và đề nghị Tòa án giải quyết, xét xử vắng mặt anh. Bản tự khai của anh Lê X H đã được Tổng Lãnh sự quán Việt Nam tại Australia hợp pháp hóa Lãnh sự . Căn cứ khoản 2 Điều 207; khoản 1 điều 228, điểm a khoản 5 điều 477 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Tòa án xét xử vắng mặt các đương sự là đúng quy định pháp luật.

Về nội dung: Hôn nhân giữa chị Đặng Thị N D và anh Lê X H là hoàn toàn tự nguyện có đăng ký kết hôn theo đúng quy định pháp luật. Thời gian đầu sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc với nhau, nhưng sau đó thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng về quan điểm sống, luôn nghi ngờ lẫn nhau. Vợ chồng không còn quan tâm đến nhau cả về vật chất lẫn tinh thần. Quá trình giải quyết vụ án, chị Diệp và anh Huấn đều thống nhất đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn. Xét thấy, cuộc hôn nhân giữa chị Diệp và anh Huấn đã lâm vào tình trạng trầm trọng, cuộc sống hôn nhân không thể kéo dài, thực tế vợ chồng đã sống ly thân nhau từ 4 tháng nay, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, cần áp dụng Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình để giải quyết cho chị Diệp và anh Huấn được ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là cháu Lê Bảo Anh, sinh ngày 11/01/2014. Chị Diệp và anh Huấn thống nhất sau khi ly hôn, chị Diệp là người trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc con chung, anh Huấn có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 3.000.000đ (Ba triệu đồng). Mặt khác, hiện tại con chung Lê Bảo Anh chưa đủ 36 tháng tuổi rất cần sự chăm sóc nuôi dưỡng của người mẹ. Vì vậy, cần chấp nhận giao cháu Lê Bảo Anh cho chị Diệp trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc là phù hợp thực tế, đúng pháp luật, bảo đảm mọi quyền lợi về mọi mặt cho cháu Lê Bảo Anh. Anh Huấn có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

Về tài sản chung, nợ: Không yêu cầu giải quyết, nên Tòa án không xem xét.

Về án phí: Chị Đặng Thị N D phải chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm. Anh Lê X H phải chịu án phí đối với người có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 56, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình; khoản 2 Điều 207; khoản 1 điều 228, điểm a khoản 5 điều 477; điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 Pháp lệnh về án phí, lệ phí Tòa án. Xử:

- Về quan hệ tình cảm: Cho chị Đặng Thị N D và anh Lê X H được ly hôn.

- Về con chung: Giao con chung là cháu Lê Bảo Anh, sinh ngày 11/01/2014 cho chị Đặng Thị N D trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Lê X H có nghĩa vụ cấp dưỡng

nuôi con chung mỗi tháng 3.000.000đ (Ba triệu đồng) tính từ tháng 7/2016 cho đến khi cháu Lê Bảo Anh đủ tuổi trưởng thành. Anh Lê X H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

- Án phí: Chị Đặng Thị N D phải chịu 200.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào 200.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Nghệ An theo biên lai số 0002460 ngày 14/7/2016. Anh Lê X H phải chịu 100.000đ (một trăm nghìn đồng) tiền án phí đối với người có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu thêm khoản tiền lãi đối với số tiền chậm trả theo mức lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước quy định tương ứng với thời gian chưa thi hành án

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Chị Đặng Thị N D có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết hợp lệ bản án. Anh Lê X H có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội trong hạn 01 tháng kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Cục THADS tỉnh Nghệ An;
- UBND xã Sơn Thành;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Ngọc Sơn